

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ TƯ PHÁP**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**PHÁP LUẬT CỘNG ĐỒNG ASEAN VỀ PHÒNG, CHỐNG  
TỘI PHẠM XUYỀN QUỐC GIA VÀ THỰC TIỄN  
THỰC HIỆN TẠI VIỆT NAM**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SỸ LUẬT HỌC**

**Chuyên ngành: Luật Quốc tế**

**Mã số: 93 80 108**

**Hà Nội - 2020**

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. Lí do lựa chọn đề tài nghiên cứu**

Nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài “*Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia và thực tiễn thực hiện tại Việt Nam*” xuất phát từ một số lí do sau đây:

*Thứ nhất, xuất phát từ thực tiễn của hoạt động tội phạm xuyên quốc gia tại khu vực Đông Nam Á.*

*Thứ hai, Pháp luật Cộng đồng ASEAN về vấn đề này còn tồn tại không ít bất cập, cần được nghiên cứu hoàn thiện*

*Thứ ba, tác giả là giảng viên bộ môn Pháp luật Cộng đồng ASEAN trong đó có nghiên cứu về pháp luật phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia của ASEAN. Thực hiện đề tài nghiên cứu này có ý nghĩa rất lớn đối với nghiên cứu sinh. Vừa là một công trình nghiên cứu khoa học ở cấp độ luận án tiến sĩ lại vừa phục vụ cho công tác giảng dạy của nghiên cứu sinh sau này. Đây là cơ hội tốt để nghiên cứu sinh có thể nghiên cứu sâu thêm một lĩnh vực đang còn bỏ ngỏ của pháp luật hiện nay.*

### **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**

#### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Trên cơ sở những vấn đề lí luận và thực tiễn về tội phạm xuyên quốc gia, luận án nghiên cứu một cách hệ thống và làm rõ khái niệm, đặc điểm, tính chất, nội dung... của Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia. Đồng thời, làm rõ việc thực hiện Pháp luật Cộng đồng ASEAN tại Việt Nam, từ đó đưa ra phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

#### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

### **5. Đóng góp mới về khoa học của luận án**

Luận án là công trình nghiên cứu một cách hệ thống về Pháp luật Cộng đồng ASEAN phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia và thực tiễn thực hiện tại Việt Nam. Trong bối cảnh tội phạm xuyên quốc gia ngày càng trở thành thách thức lớn đe dọa hoà bình, ổn định tại các quốc gia, đe dọa cuộc sống người dân và Việt Nam chuẩn bị cho năm Chủ tịch ASEAN 2020, luận án có những đóng góp như sau:

- Luận án làm rõ các quy định của pháp luật Cộng đồng ASEAN phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia một cách có hệ thống, bên cạnh đó, xây dựng, đưa ra khái niệm pháp luật Cộng đồng ASEAN về vấn đề này.

- Luận án trên cơ sở nghiên cứu đã đưa ra đánh giá về Pháp luật Cộng đồng ASEAN phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, từ đó có các giải pháp tiếp tục hoàn thiện, trở thành cơ sở pháp lí cho việc hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia khu vực.

- Luận án làm rõ việc thực hiện pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia tại Việt Nam, như: xây dựng hệ thống pháp luật, xây dựng hệ thống thiết chế pháp lí... từ đó đánh giá được ưu nhược điểm trong việc thực thi nghĩa vụ thành viên của Việt Nam.

- Luận án đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế của Việt Nam trong việc thực hiện Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm một số quốc gia thành viên khác trong khu vực như Giải pháp xây dựng luật, giải pháp xây dựng hệ thống thiết chế pháp lí, giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực thi...

## **6. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận án được kết cấu gồm 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu của luận án

Chương 2: Lí luận chung về tội phạm xuyên quốc gia và Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia

Chương 3: Pháp luật Cộng đồng ASEAN điều chỉnh hoạt động hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia

Chương 4: Việt Nam với việc thực hiện Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia.

## **CHƯƠNG I**

### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

Đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia luôn là vấn đề cấp bách mà mỗi quốc gia, khu vực trên thế giới đều hết sức chú trọng. ASEAN không phải là ngoại lệ khi khu vực này là một trong những trọng điểm về tội phạm xuyên quốc gia. Tuy nhiên, hiện nay trên bình diện thế giới và trong nước, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu đầy đủ, toàn diện về Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, nhất là trong bối cảnh Cộng đồng ASEAN đã được tuyên bố chính thức thành lập vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

#### ***1.1. Trong nước***

#### ***1.2. Ngoài nước***

#### ***1.3. Những vấn đề đề tài cần tiếp tục nghiên cứu***

Đề tài này bên cạnh việc kế thừa, tổng hợp và phát triển những kết quả

nghiên cứu tại các công trình trước còn phải làm rõ một số nội dung sau:

Thứ nhất, làm rõ về mặt lí luận Pháp luật Cộng đồng ASEAN về tội phạm xuyên quốc gia.

Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã liệt kê ở phần trên, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia mà mới chỉ liệt kê văn bản hoặc đi sâu vào một số khía cạnh của vấn đề này. Tác giả đề tài sẽ phải làm rõ thêm về khái niệm, đặc điểm, nguồn Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, từ đó tìm kiếm các giải pháp khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu quả của Pháp luật Cộng đồng ASEAN.

Thứ hai, nghiên cứu, đánh giá tổng thể nội dung Pháp luật Cộng đồng ASEAN về Phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia và kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này.

Các công trình nghiên cứu Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia trong và ngoài nước, chưa có công trình nào đề cập nội dung tổng thể Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia. Các công trình cũng chỉ đề cập Pháp luật Cộng đồng ASEAN trong một lĩnh vực hợp tác nào đó, ví dụ: Pháp luật Cộng đồng ASEAN về tương trợ tư pháp hình sự; Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống buôn người, buôn bán ma túy... Tác giả đề tài cần nghiên cứu đánh giá nội dung tổng thể Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia như: Nguyên tắc phòng, chống tội phạm; các quy định liên quan đến phòng ngừa tội phạm (hài hoà hoá pháp luật; trao đổi thông tin, phát hiện, cảnh báo sớm; kiểm soát vũ khí, biên giới; xây dựng cơ sở dữ liệu khu vực...); các quy định nhằm trừng trị tội phạm (xác lập quyền tài phán; truy nã tội phạm; tương trợ tư pháp hình sự; dẫn độ tội phạm...).

Sau khi làm rõ nội dung tổng thể Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, tác giả luận án đi sâu vào đánh giá hệ thống pháp luật khu vực về vấn đề này. Từ những đánh giá đó, tác giả sẽ đưa ra những khuyến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện Pháp luật Cộng đồng ASEAN.

Thứ ba, làm rõ hệ thống thiết chế phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia khu vực, thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của một số thiết chế khu vực nhằm phòng, chống có hiệu quả tội phạm xuyên quốc gia, ví dụ như ASEANAPOL, Trung tâm phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia ASEAN...

Tổng thể hệ thống thiết chế pháp lí của ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia cũng là vấn đề mà chưa đề tài nào đề cập. Các đề tài

trước đây đã đề cập đến một số thiết chế pháp lí phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia trong ASEAN như các Hội nghị bộ trưởng phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia hay ASEANAPOL. Đặc biệt, ASEANAPOL được các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước nghiên cứu rất kỹ lưỡng. Tuy nhiên, nghiên cứu tổng thể hệ thống thiết chế của ASEAN về vấn đề này là nội dung còn đang bỏ ngỏ. Tác giả đề tài sẽ liệt kê và phân tích từng thiết chế pháp lí phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia trong ASEAN từ đó đưa ra đánh giá tổng quan về vấn đề này. Từ những đánh giá đó, tác giả luận án cũng đưa ra những giải pháp hoàn thiện hệ thống thiết chế pháp lí phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia trong ASEAN nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này.

Thứ tư, nghiên cứu tổng thể việc thực hiện Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia của Việt Nam và một số giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

Đây là vấn đề cũng chưa được đề cập trong các công trình nghiên cứu trước đó. Trong phần này, tác giả luận án làm rõ quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về vấn đề tội phạm xuyên quốc gia và việc thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam trong ASEAN. Tiếp đó, tác giả luận án làm rõ thực tiễn thực hiện Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia tại Việt Nam như vấn đề xây dựng hệ thống pháp luật quốc gia tương thích và đáp ứng được các yêu cầu hợp tác của ASEAN; Xây dựng hệ thống thiết chế phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia và các biện pháp thực hiện nghĩa vụ thành viên khác của Việt Nam. Tiếp theo đó, tác giả luận án đánh giá việc thực hiện Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia tại Việt Nam và đưa ra kiến nghị hoàn thiện cơ chế thực hiện Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia tại Việt Nam.

## **CHƯƠNG II**

### **LÍ LUẬN CHUNG VỀ TỘI PHẠM XUYÊN QUỐC GIA VÀ PHÁP LUẬT CỘNG ĐỒNG ASEAN VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM XUYÊN QUỐC GIA**

#### **2.1. Khái niệm tội phạm xuyên quốc gia**

##### ***2.1.1. Quan điểm của các nhà nghiên cứu***

##### ***2.1.2. Khái niệm tội phạm xuyên quốc gia trong các điều ước quốc tế***

#### **2.2. Đặc điểm của tội phạm xuyên quốc gia**

#### ***2.3. Phân biệt tội phạm xuyên quốc gia và một số loại tội phạm khác***

##### ***2.3.1. Tội phạm quốc tế***

##### ***2.3.2. Tội phạm có yếu tố nước ngoài***

##### ***2.3.3. Tội phạm có tính quốc tế***

**2.4. Tình hình tội phạm xuyên quốc gia khu vực ASEAN và sự cần thiết hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia**

**2.5. Khái niệm pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia**

**2.5.1. Định nghĩa**

**2.5.2. Đặc điểm**

**2.6. Quá trình hình thành phát triển Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia**

**2.7. Nguồn của pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia**

**2.7.1. Nguồn cơ bản**

**2.7.2. Nguồn bổ trợ**

### **CHƯƠNG III**

## **PHÁP LUẬT CỘNG ĐỒNG ASEAN ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM XUYÊN QUỐC GIA**

**3.1. Các nguyên tắc phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia trong ASEAN**

**3.1.1. Các nguyên tắc chung**

**3.1.2. Các nguyên tắc đặc thù**

**3.1.2.1. Không cho phép một quốc gia thành viên thực thi quyền tài phán và các hoạt động tố tụng khác trên lãnh thổ quốc gia thành viên khác**

**3.1.2.2. Nguyên tắc đối xử công bằng (Fair Treatment)**

**3.1.2.3. Nguyên tắc loại trừ tội phạm chính trị (Political Offences Exception)**

**3.1.2.4. Nguyên tắc tội phạm kép (double criminality)**

**3.2. Các quy định hợp tác nhằm phòng ngừa tội phạm**

**3.2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật**

**3.2.2. Trao đổi thông tin, phát hiện cảnh báo sớm**

**3.2.3. Kiểm soát vũ khí, biên giới**

**3.2.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu khu vực**

**3.2.5. Các biện pháp khác**

**3.3. Các quy định hợp tác nhằm trừng trị tội phạm**

### ***3.3.1. Xác lập quyền tài phán***

### ***3.3.2. Truy nã tội phạm***

### ***3.3.3. Tương trợ tư pháp hình sự***

### ***3.3.4. Dẫn độ tội phạm***

## **3.4. Thiết chế pháp lý của ASEAN phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia**

Thiết chế pháp lý phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia của ASEAN có thể sơ đồ hoá như sau:

## **3.5. Pháp luật Cộng đồng ASEAN về hợp tác phòng, chống một số tội phạm xuyên quốc gia**

### ***3.5.1. Tội khủng bố***

### ***3.5.2. Tội buôn bán người***

### ***3.5.3. Tội phạm ma túy***

### ***3.5.4. Tội phạm cướp biển***

## **3.6. Đánh giá Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia**

### ***3.6.1. Thành tựu***

Nhìn chung, ASEAN phần nào đã tạo được sự liên kết giữa các quốc gia thành viên trong việc phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, tạo điều kiện cho các quốc gia thành viên giao lưu, trao đổi, học hỏi về các chính sách, biện pháp nhằm thực thi Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia.

Trong quá trình hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, ASEAN đã dần "nâng cấp" các tuyên bố chính trị, các văn kiện mang tính "soft law" thành các điều ước quốc tế có giá trị pháp lý cao hơn, như: nâng cấp các tuyên bố về phòng chống buôn bán người, khủng bố... thành các điều ước quốc tế, đàm phán xây dựng điều ước quốc tế về dẫn độ khu vực. Đây là xu hướng hoàn thiện hệ thống pháp lý khu vực về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia của ASEAN. Tuy nhiên, các văn kiện pháp lý mang tính "soft law" như tuyên bố, kế hoạch hành động, chương trình hành động... vẫn chiếm vai trò chủ đạo trong Pháp luật ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia. Tuy có hiệu lực pháp lý không cao, nhưng trong ASEAN, hoạt động hợp tác vẫn được triển khai hiệu quả trên cơ sở các văn kiện này. Các quốc gia thành viên đều nghiêm túc thực hiện kế hoạch, chương trình hành động... được đưa ra. Các thiết chế khu vực phần lớn cũng hình thành và hoạt động trên cơ sở các "soft law". Đây cũng là cách thức hợp tác mang đậm dấu ấn của "Phương cách ASEAN".

Các văn kiện pháp lý mà ASEAN xây dựng trong quá trình hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia phù hợp với tinh thần của các điều ước quốc tế đa phương toàn cầu. Trên thực tế, tất cả nước thành viên ASEAN đều là thành viên của Công ước quốc tế về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia (UNCTOC) và 9 trong số đó là thành viên của Nghị định thư về Ngăn ngừa, phòng, chống và trừng trị tội phạm buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (Nghị định thư TIP). Do đó, các quy định của ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia đã được xây dựng trên cơ sở hài hòa và tuân thủ các điều khoản đã được quy định trong UNCTOC và Nghị định thư TIP. Ví dụ, các điều khoản về định nghĩa buôn bán người, tịch thu và tạm giữ tài sản Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em năm 2015 (ACTIP) đều được đưa ra dựa trên các quy định tại Điều 3 (a) và Điều 12 của Nghị định thư TIP. Thậm chí, một số quy định của ACTIP còn vượt xa các tiêu chuẩn được quy định trong UNCTOC và Nghị định thư TIP, đặc biệt trong vấn đề bảo vệ nạn nhân của tội phạm. Ví dụ, Điều 14 của ACTIP bắt buộc các quốc gia thành viên phải thiết lập hướng dẫn xác định đúng nạn nhân bị buôn bán người, và Điều 5 quy định tình tiết tăng nặng trong đó các quốc gia thành viên phải áp dụng các hình phạt cao hơn đối với người phạm tội khi phạm tội có tổ chức, nạn nhân là trẻ em, người khuyết tật... (cả hai vấn đề này đều không được đề cập trong UNCTOC và Nghị định thư TIP). Hay Công ước ASEAN về phòng, chống khủng bố 2007 (ACCT) cũng được xây dựng trên cơ sở các điều ước quốc tế đa phương toàn cầu về phòng, chống khủng bố...

Một thành tựu nổi bật khác của ASEAN chính là việc áp dụng khoa học công nghệ vào hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, cụ thể là việc thành lập hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử ASEAN (e-ADS). Không chỉ dừng lại ở việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử, mà ASEAN vẫn luôn chú trọng, nâng cấp phát triển hệ thống đó nhằm bắt kịp với xu thế phát triển của xã hội. Thay thế cho e-ADS được công bố năm 2006, sự ra đời e-ADS phiên bản 2.0 vào năm 2017 đã thể hiện sự tiến bộ vượt bậc, giúp cảnh sát khu vực nâng cao năng lực phòng, chống các loại tội phạm xuyên quốc gia ngày càng tinh vi và phức tạp, đặc biệt là tội phạm công nghệ cao.

Ngoài ra, các thiết chế pháp lý ngăn ngừa tội phạm xuyên quốc gia khu vực như Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về tội phạm xuyên quốc gia, Hội nghị quan chức cấp cao về tội phạm xuyên quốc gia, Hội nghị tư lệnh cảnh sát ASEAN (ASEANAPOL),... hoạt động khá hiệu quả. Các thiết chế này thường xuyên đưa ra các chương trình, chính sách, văn kiện pháp lý định hướng tích cực cho công tác phòng, chống tội phạm. Các thiết chế này cũng tạo môi trường



lành mạnh hiệu quả giúp gắn kết chặt chẽ cơ quan chức năng của từng quốc gia với nhau.

### **3.6.2. Hạn chế**

Bên cạnh những thành tựu nêu trên, Pháp luật Cộng đồng ASEAN vẫn còn tồn tại một số hạn chế sau:

*Thứ nhất*, các văn bản pháp điều chỉnh hoạt động hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia ASEAN phần nhiều là các văn kiện mang tính chính trị, không có tính ràng buộc pháp lí cao đối với các quốc gia thành viên. Việc nâng cấp các văn kiện chính trị thành các điều ước quốc tế đang được triển khai trong ASEAN nhưng tiến độ chậm. ASEAN cũng chỉ mới xây dựng được một số điều ước quốc tế điều chỉnh hoạt động hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia cụ thể. Hiện nay, có 11 nhóm tội phạm xuyên quốc gia gây ảnh hưởng mạnh mẽ đến an ninh, hòa bình khu vực được ASEAN ghi nhận trong các văn kiện pháp lí. Tuy nhiên, ASEAN mới chỉ xây dựng được Công ước phòng, chống khủng bố năm 2007 và Công ước phòng, chống buôn người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em năm 2015 điều chỉnh tương ứng các tội phạm khủng bố và tội phạm buôn bán người. Như vậy, có thể thấy rằng, Pháp luật cộng đồng ASEAN còn thiếu vắng các điều ước quốc tế có giá trị ràng buộc cao điều chỉnh việc hợp tác phòng, chống các tội phạm xuyên quốc gia còn lại như tội phạm ma túy, rửa tiền, buôn bán vũ khí,... Các tội phạm này hiện nay vẫn được điều chỉnh bằng văn bản “luật mềm” như các tuyên bố, chương trình, kế hoạch hành động... Điều này dẫn đến tình trạng việc hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia giữa các quốc gia thành viên ASEAN đang còn lỏng lẻo, chưa đạt hiệu quả cao. Trong lĩnh vực hợp tác cụ thể về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, ví dụ như dẫn độ, mặc dù các quốc gia ASEAN đã nhất trí về chủ trương xây dựng điều ước quốc tế về dẫn độ và thành lập Nhóm Công tác về xây dựng Hiệp định dẫn độ từ lâu, nhưng tới nay ASEAN vẫn chưa xây dựng được một văn kiện pháp lí chung quy định về vấn đề này. Chính vì thế, trong ASEAN, việc thực hiện dẫn độ là rất khó khăn, hiện nay, các quốc gia căn cứ vào Hiệp định song phương và nguyên tắc có đi có lại. Tuy nhiên, việc ký kết hiệp định song phương về dẫn độ trong ASEAN cũng rất hạn chế<sup>1</sup>, trong khi đó, việc dẫn độ trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại phụ thuộc rất nhiều vào quan hệ chính trị, ngoại giao.

*Thứ hai*, quy định về hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia tại các văn kiện pháp lí của ASEAN cũng chưa đủ cụ thể, rõ ràng, phần nhiều

---

<sup>1</sup> Dương cử như Việt Nam, chỉ có 2 điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp hình sự với Lào và Indonesia.

mang tính định hướng cho nên quá trình triển khai chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, các quốc gia thành viên ASEAN cũng khá thận trọng khi đề cập đến một số vấn đề tương trợ tư pháp hình sự như dẫn độ, chuyển giao vụ án hình sự, chuyển giao người bị giam giữ... trong các điều ước quốc tế khu vực dẫn đến việc triển khai các văn kiện này trên thực tế còn hạn chế. Ví dụ, về phạm vi tương trợ tư pháp hình sự, Hiệp định tương trợ tư pháp hình sự năm 2004 quy định rất hẹp, ngoài ra còn có rất nhiều điều khoản loại trừ gây khó khăn cho việc hợp tác giữa các quốc gia<sup>2</sup>. Chính vì lí do này mà các quốc gia thành viên bên cạnh việc ký kết, gia nhập điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp hình sự khu vực cũng ra sức tìm kiếm, thúc đẩy điều ước quốc tế song phương về tương trợ tư pháp hình sự<sup>3</sup>. Chính vì thế, có thể thấy rằng còn một số biện pháp thực tế trong quá trình phòng ngừa tội phạm xuyên quốc gia mà nhiều nước vẫn áp dụng nhưng chưa có văn bản nào của ASEAN đề cập đến, có thể kể đến như chuyển giao tội phạm, công nhận bản án hình sự, dẫn độ.... Các biện pháp này được các quốc gia áp dụng chủ yếu dựa trên các Hiệp định song phương.

Một số văn kiện pháp lí quan trọng của ASEAN tuy đã được ban hành nhưng vẫn quy định chưa toàn diện, đầy đủ về các vấn đề liên quan đến phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia. Chẳng hạn như Công ước ASEAN về chống khủng bố còn mang tính khái quát, chưa đưa ra được các khái niệm cụ thể về tội phạm khủng bố mà dẫn chiếu đến 14 điều ước về chống khủng bố của Liên hợp quốc. Điều này dẫn đến khó khăn cho quá trình hợp tác phòng, chống khủng bố. Hay như Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em dường như “né tránh” nghĩa vụ pháp lí được quy định trong UNCTOC và Nghị định thư TIP. Ví dụ, nghĩa vụ buộc tội hình sự tham nhũng của cán bộ, quy định trách nhiệm pháp lí đối với các pháp nhân liên quan đến việc buôn bán người; các nghĩa vụ của mỗi quốc gia thành viên về ban hành văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật hình sự tại nước mình, và đặc biệt là cơ chế giám sát việc tuân thủ của các quốc gia thành viên đối với Công ước cũng không được đề cập trong ACTIP.

*Thứ ba*, ASEAN vẫn thiếu vắng những cơ chế thực thi cần thiết để biến các cam kết pháp lí thành biện pháp cụ thể.

### **3.6.3. Giải pháp**

Từ những hạn chế phân tích nêu trên, ASEAN cần thực hiện một số giải pháp phù hợp để hoàn thiện pháp luật và các thiết chế pháp lí về vấn đề này

---

<sup>2</sup> Xem: Điều 1, 3 Hiệp định tương trợ tư pháp hình sự năm 2004.

<sup>3</sup> Ví dụ Việt Nam năm 2016 ký Hiệp định tương trợ tư pháp hình sự với Campuchia.

nhằm thực hiện hoạt động công tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia một cách hiệu quả, cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục xây dựng các điều ước về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia trong khu vực. Như trên đã nói, ASEAN mới chỉ nâng cấp được một số ít văn kiện mang tính chính trị thành các điều ước quốc tế có tính ràng buộc cao. Đa phần việc hợp tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm xuyên quốc gia trong ASEAN vẫn được điều chỉnh bởi các tuyên bố, kế hoạch tổng thể, chương trình hành động, kế hoạch hành động... mang tính “soft law”, ít ràng buộc về pháp lí. Bởi vậy, ASEAN cần tiếp tục nâng cấp các văn kiện này thành điều ước quốc tế có giá trị ràng buộc pháp lí cao hơn để phòng, chống các tội phạm điển hình trong khu vực một cách hiệu quả, ví dụ: tội phạm ma túy, rửa tiền, buôn lậu vũ khí, tội phạm kinh tế, tội phạm công nghệ cao... Trong đó, cần thống nhất được quản điểm chung của các quốc gia về từng loại tội phạm cụ thể, đồng thời quy định chi tiết về trình tự thủ tục hợp tác phòng, chống tội phạm giữa các quốc gia. Việc xây dựng văn kiện pháp lí chung giúp cho các quốc gia dễ dàng phối kết hợp trong hoạt động phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, giảm thiểu những khác biệt trong quy định về tội phạm và trình tự thủ tục hợp tác phòng, chống tội phạm. Từ đó, các cơ quan có thẩm quyền mới có thể trấn áp tội phạm xuyên quốc gia một cách có hiệu quả như mục tiêu đề ra.

Do sự khác biệt về văn hóa, chính trị, xã hội giữa các quốc gia thành viên, lại xây dựng pháp luật trên cơ sở nguyên tắc đồng thuận, nên ASEAN thường mất rất nhiều thời gian và công sức để xây dựng các văn kiện pháp lí chung. Đối với những vấn đề khó như xây dựng Hiệp định chung về dẫn độ, các quốc gia thành viên có thể xây dựng một hiệp định mẫu về dẫn độ trong khu vực. Văn bản luật mẫu (khuyến nghị) với tư cách là một loại văn bản pháp luật mới đã phát triển mạnh mẽ thời gian gần đây. Luật mẫu là một văn bản mang tính chất khuyến nghị, chứa đựng các quy phạm mẫu và đưa ra định hướng cho các văn bản quy phạm pháp luật. Luật mẫu như một chiếc “cầu nối” đặc thù giữa các quy phạm pháp luật quốc tế và các quy phạm pháp luật quốc gia. Văn bản luật mẫu không có ý nghĩa bắt buộc đối với các cơ quan xây dựng pháp luật của mỗi quốc gia mà chỉ có ý nghĩa như chuẩn mực mang tính định hướng quy phạm đối với mỗi quốc gia thành viên.

*Thứ hai*, ASEAN cần tiếp tục nâng cấp các điều ước quốc tế phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia khu vực. Các quốc gia thành viên ASEAN cần tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc đàm phán nội khối, nghiên cứu để hoàn thiện các quy định pháp luật, bao gồm các quy định về biện pháp

phòng ngừa tội phạm như trao đổi thông tin, kiểm soát biên giới,... Đồng thời, mở rộng phạm vi tương trợ tư pháp hình sự trong MLAT thông qua việc bổ sung những quy định về chuyển giao người bị kết án, hợp tác trong sung công tài sản, và hợp tác sử dụng các kỹ thuật điều tra đặc biệt. Trên thực tế, các hoạt động tương trợ này vẫn được các quốc gia thành viên thực hiện hỗ trợ nhau nhưng chủ yếu dựa trên các điều ước song phương, vì vậy, hoạt động này chưa được đồng nhất trong khu vực. Các quốc gia khác nhau lại dành cho nhau những ưu đãi khác biệt, trong khi đó tội phạm lại không phân biệt phạm vi lãnh thổ để hoạt động. Điều này dẫn đến sự chênh lệch trong hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia giữa các thành viên trong khu vực. Vì vậy, ASEAN cần cải thiện hơn nữa các quy định về hợp tác tương trợ tư pháp, mở rộng hơn các hoạt động tương trợ nhằm thúc đẩy hợp tác quốc tế đấu tranh, phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia.

*Thứ ba*, ASEAN cần xây dựng một cơ chế thực thi hoàn chỉnh để đảm bảo việc thực hiện có hiệu quả các điều ước quốc tế về phòng, chống tội phạm quốc gia trong khu vực. Nhằm đưa các quy định pháp luật đi vào thực tiễn, ASEAN cần trao chức năng đảm bảo thực thi pháp luật cho một cơ quan cụ thể. Đó nhất thiết phải là một cơ quan hoạt động thường trực, gồm đại diện tất cả các quốc gia thành viên với thẩm quyền được quy định một cách rõ ràng. Theo đó, cơ quan này sẽ chịu trách nhiệm giám sát quá trình thực hiện các thỏa thuận trong khu vực của mỗi quốc gia, đưa ra những khuyến nghị, yêu cầu cần thiết nhằm điều chỉnh khi có hành vi vi phạm; đồng thời, áp dụng những quyết định bắt buộc trong trường hợp quốc gia liên quan không tuân thủ theo những yêu cầu và chấm dứt hành vi vi phạm.

Trải qua hơn 50 năm hợp tác, các quốc gia thành viên ASEAN vẫn khá e ngại, tránh né trong việc xây dựng cơ chế đảm bảo thực thi nghĩa vụ hợp tác khu vực. Các quốc gia vẫn tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc “không can thiệp vào công việc nội bộ” của quốc gia khác trên cơ sở “Phương cách ASEAN” khá cứng nhắc. Về vấn đề này, trong thời điểm hiện nay, có lẽ, ASEAN cần phải thay đổi thông qua việc xây dựng cơ chế kiểm tra tiến độ thực thi các điều ước khu vực đã có hiệu lực. Trước đây, ASEAN đã từng áp dụng các thủ tục về “tăng cường tương tác” (enhance interaction) vào cuối năm 1998 nhằm giải quyết các vấn đề khu vực do những biến động trong nước hoặc bất ổn chính trị<sup>4</sup>. Cơ chế này cho phép các quốc gia ASEAN bình luận công khai và thảo

---

<sup>4</sup>Cuộc khủng hoảng tài chính châu Á (1997-1998) đã khiến Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) nhìn nhận lại cách tiếp cận của mình đối với các vấn đề an ninh khu vực. Kết quả là, đường lối của ASEAN đã thay đổi từ việc tôn

luận chung về các chính sách trong nước của các thành viên khi những vấn đề này có tính chất xuyên biên giới. Điều này sẽ cho phép sự can thiệp có chừng mực vào các vấn đề nội bộ của các quốc gia thành viên. Đây có thể là một cơ chế gợi ý cho SOMTC để tìm hiểu và giám sát việc thực thi các điều ước khu vực của mỗi thành viên ASEAN trong việc ngăn chặn và giải quyết những mối đe dọa đến từ tội phạm xuyên quốc gia.<sup>5</sup>

*Thứ tư*, ASEAN cần đẩy mạnh các hoạt động hợp tác ngoại khối để phát triển hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia. Các quốc gia ngoài khu vực có ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của ASEAN, đặc biệt trong hoạt động phòng ngừa tội phạm. Trên thực tế, tội phạm xuyên quốc gia không chỉ hoạt động trong khu vực ASEAN mà còn có phạm vi rộng hơn thế: trong châu Á và trên toàn thế giới. Vì vậy, ASEAN cần nâng cao sức mạnh đoàn kết của khối ASEAN và tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác khác như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc để tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch ASEAN và ASEAN+3 về phòng, chống tội phạm. Việc hợp tác ngoại khối cũng giúp cho ASEAN hoàn thiện hơn được hệ thống pháp luật của mình, học hỏi được những tiến bộ và rút kinh nghiệm từ những hạn chế trong quá trình hợp tác.

Thêm vào đó, ASEAN cần đẩy mạnh tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế toàn cầu như Liên hợp quốc, đặc biệt là với Ủy ban Liên hợp quốc về phòng, chống tội phạm và ma túy, Liên minh châu Âu, INTERPOL nhằm trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm và tìm kiếm sự cộng tác, đào tạo cán bộ, giúp đỡ kỹ thuật... tăng cường ký kết, gia nhập nhiều điều ước đa phương, nhất là chú trọng các điều ước quy định về tội phạm xuyên quốc gia. Bên cạnh đó, việc hợp tác với các quốc gia, tổ chức từ bên ngoài khu vực cũng đem lại nguồn tài chính hỗ trợ đáng kể cho ASEAN thực thi pháp luật của cộng đồng cũng như pháp luật của mỗi quốc gia thành viên về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia. Điều này đặc biệt quan trọng với ASEAN vì đa số thành viên ASEAN là các quốc gia đang phát triển nên khó có thể có đủ nguồn lực tài chính để chống lại tội phạm xuyên quốc gia một cách có hiệu quả. Song song với hoạt động hỗ trợ tài chính, các quốc gia phát triển và tổ chức lớn trên thế giới còn hỗ trợ ASEAN về các kỹ thuật tiên tiến, hiện đại cho công cuộc giảm thiểu và kiểm soát tội phạm xuyên quốc gia trong khu vực.

---

trọng nguyên tắc không can thiệp sang cơ chế tăng cường tương tác. Xem thêm tại <https://www.rsis.edu.sg/wp-content/uploads/rsis-pubs/WP148.pdf>, truy cập ngày 25/03/2019.

<sup>5</sup>On ASEAN's policy of "enhanced interaction", see Jurgen HAACKE, "Enhanced Interaction with Myanmar and the Project of a Security Community: Is ASEAN Refining or Breaking with its Diplomatic and Security Culture?" (2005) 2 Contemporary Southeast Asia 27.

*Thứ năm*, chú trọng tập huấn, đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các thiết chế pháp lý của ASEAN. ASEAN cần tích cực xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo khu vực, đồng thời tổ chức các hội nghị thường xuyên để nâng cao năng lực hiện có trong công tác xây dựng và thực hiện pháp luật của các cán bộ thuộc các thiết chế pháp lý của ASEAN. Với tình hình tội phạm xuyên quốc gia diễn biến ngày càng phức tạp, đòi hỏi ASEAN có một đội ngũ xây dựng pháp luật với am hiểu chuyên sâu về lĩnh vực này, góp phần xây dựng được hệ thống cơ sở pháp lý đáp ứng được nhu cầu phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia trên thực tế. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật cũng cần phải được trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết về phòng, chống tội phạm. Ví dụ như tổ chức các chương trình tập huấn về e-ADS cho cảnh sát các quốc gia, từ đó giúp cho đội ngũ cảnh sát của mỗi quốc gia có thể trao đổi và chia sẻ thông tin về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia một cách thuận tiện, nhanh chóng và hiệu quả.

*Thứ sáu*, ASEAN cần tích cực tiến hành thêm các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng thông qua các trường trình giáo dục ở quốc gia và trong khu vực. Có thể nói, giáo dục pháp luật cộng đồng ASEAN là một cách thức hiệu quả và mang tính lâu dài đối với cộng đồng, đặc biệt trong tình trạng tội phạm xuyên quốc gia phát triển như hiện nay. Không chỉ cơ quan chức năng có thẩm quyền mà chính các công dân cộng đồng ASEAN cũng cần có những hành động tích cực để phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia. Nội dung, chính sách, định hướng từ những hội nghị, buổi đối thoại, hội thảo của các quan chức, lãnh đạo cấp cao của các quốc gia ASEAN về vấn đề tội phạm xuyên quốc gia cần được phổ biến, tuyên truyền rộng rãi cộng đồng có thể hiểu biết và nhận thức được các vấn đề liên quan từ đó có những hành vi xử sự hợp lý, góp phần tích cực xây dựng một cộng đồng an toàn, lành mạnh và văn minh. Ngoài ra, ASEAN có thể ứng dụng một số biện pháp khác như hoàn thiện, nâng cao hệ thống cơ sở dữ liệu về tội phạm xuyên quốc gia trong khu vực; tăng cường hỗ trợ cơ sở vật chất nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị, phương tiện và kinh phí cho lực lượng ASEANPOL trong quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm trong khu vực.

## **CHƯƠNG IV**

### **VIỆT NAM VỚI VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT CỘNG ĐỒNG ASEAN VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM XUYÊN QUỐC GIA**

**4.1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia**

**4.2. Thực tiễn thực hiện Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng,**

## **chống tội phạm xuyên quốc gia tại Việt Nam**

### ***4.2.1. Xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lí***

### ***4.2.2. Xây dựng hệ thống thiết chế pháp lí***

### ***4.2.3. Các biện pháp thực hiện nghĩa vụ thành viên khác***

## **4.3. Thực hiện pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia tại một số quốc gia thành viên khác**

## **4.4. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia ở Việt Nam nhằm thực thi Pháp luật Cộng đồng ASEAN**

***Thứ nhất***, xây dựng văn kiện pháp luật chuyên ngành về một số loại tội phạm xuyên quốc gia cụ thể và tương trợ tư pháp hình sự

***Thứ hai***, hoàn thiện nội dung quy định pháp luật về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia tương thích với các văn kiện pháp lí ASEAN

***Thứ ba***, hoàn thiện thiết chế pháp lí về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia

***Thứ tư***, tăng cường kiến thức, kỹ năng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thực thi pháp luật

***Thứ năm***, thúc đẩy việc tăng cường đàm phán, ký kết, gia nhập và tổ chức thực hiện tốt các điều ước quốc tế về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia ASEAN, đặc biệt là Công ước chung về dẫn độ, Công ước về phòng, chống tội phạm ma túy...

***Thứ sáu***, thực tiễn cho thấy quan hệ phối hợp giữa cơ quan trung ương của Việt Nam về thực hiện hợp tác phòng, chống tội phạm (dẫn độ, tương trợ tư pháp về hình sự và chuyển giao người bị kết án phạt tù) và cơ quan tương ứng của các nước ASEAN chưa chặt chẽ, hiệu quả, còn thiếu thông tin về đầu mối liên lạc, khiến việc trao đổi thông tin, yêu cầu hợp tác gặp nhiều khó khăn. Một số nước yêu cầu chuyển đề nghị hợp tác qua đường ngoại giao mất nhiều thời gian. Chính vì thế, Việt Nam cần thực hiện tốt và thúc đẩy các quốc gia thành viên khác xây dựng cơ chế hợp tác hữu hiệu giữa các cơ quan Trung ương của các nước ASEAN trong triển khai thực hiện các điều ước quốc tế về phòng, chống tội phạm; thực hiện thông báo và thường xuyên cập nhật thông tin về cơ quan Trung ương (địa chỉ, số điện thoại, cán bộ liên lạc, các mẫu yêu cầu tương trợ tư pháp...) gửi về Ban thư ký ASEAN để thông báo cho các nước thành viên, xây dựng dữ liệu chung phục vụ hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ và chuyển giao người bị kết án phạt tù cho các nước trong khu vực, bảo đảm các yếu tố nhanh, chính xác, hiệu quả.

## KẾT LUẬN LUẬN ÁN

Như vậy, qua nội dung trình bày trong luận án, tác giả đã làm rõ những vấn đề lý luận về tội phạm xuyên quốc gia, tình hình thực tiễn tội phạm xuyên quốc gia trong khu vực Đông Nam Á hiện nay. Có thể thấy, hiện nay, tội phạm xuyên quốc gia tại khu vực Đông Nam Á là nguy cơ đe dọa an ninh, hoà bình, ổn định trong khu vực. Chính vì vậy, việc hợp tác khu vực nhằm phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia là hết sức cấp thiết. Trong khu vực Đông Nam Á, các quốc gia thành viên tập trung phòng, chống 11 nhóm tội phạm xuyên quốc gia điển hình khu vực, bao gồm: cướp biển, khủng bố, buôn bán người, tội phạm ma túy, công nghệ cao, rửa tiền, tội phạm kinh tế, đưa người di cư trái phép qua biên giới, buôn lậu gỗ, động vật hoang dã, buôn lậu vũ khí. Các quốc gia thành viên ASEAN cũng đã xây dựng được các văn kiện pháp lý phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia khá hoàn chỉnh. Các văn kiện này có thể là điều ước quốc tế, có giá trị ràng buộc cao, nhưng phần lớn tồn tại dưới dạng các tuyên bố, chương trình hành động, kế hoạch... Đây là các văn kiện chứa đựng quy phạm mang tính "soft law" điều chỉnh quan hệ hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia khu vực. Điều chỉnh quan hệ hợp tác khu vực thông qua "soft law" có thể nói là đặc trưng của ASEAN, hình thành ngay từ khi tổ chức này ra đời, không chỉ trong lĩnh vực phòng chống tội phạm xuyên quốc gia. Chính cựu Tổng thư ký ASEAN, Rodolfo C. Severino đã từng khẳng định: ASEAN trái ngược với Liên minh châu Âu, trong khi EU điều chỉnh quan hệ hợp tác nội khối thông qua các quy phạm mang tính ràng buộc cao thì ASEAN không áp đặt các nghĩa vụ ràng buộc về mặt pháp lý. Điều này hoàn toàn đúng trong những năm đầu của ASEAN. Ngay văn kiện thành lập ASEAN, Tuyên bố Bangkok tháng 8 năm 1967, chỉ là một tuyên bố gồm hai trang và được các bộ trưởng ngoại giao của năm quốc gia sáng lập ký. Nó thậm chí không yêu cầu phê chuẩn để có hiệu lực<sup>6</sup>. Ngày nay, mặc dù ASEAN đã xây dựng được rất nhiều điều ước quốc tế khu vực có giá trị ràng buộc cao, nhưng điều chỉnh quan hệ hợp tác bằng "luật mềm" vẫn là một trong những đặc trưng quan trọng của "phương cách ASEAN". Với những đặc thù lịch sử và văn hoá khu vực, điều này giúp cho hoạt động hợp tác ASEAN được tiến hành một cách hiệu quả, quan hệ giữa các quốc gia được giữ vững trong bối cảnh khu vực có nhiều biến động suốt những năm qua. Đây cũng chính là cách tiếp cận của tác giả luận án đối với Pháp luật ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia trong khi cũng có khá nhiều quan điểm, ý kiến tranh luận hiện nay. Từ đó, tác

---

<sup>6</sup> Xem: [https://asean.org/?static\\_post=the-asean-way-and-the-rule-of-law](https://asean.org/?static_post=the-asean-way-and-the-rule-of-law), truy cập ngày 24 tháng 8 năm 2019.



giả luận án cho rằng: Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia là một bộ phận quan trọng nằm trong Pháp luật Cộng đồng ASEAN, bao gồm tổng thể các nguyên tắc và quy phạm pháp luật do ASEAN xây dựng và ban hành nhằm điều chỉnh quan hệ hợp tác khu vực nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, trừng trị hiệu quả các loại tội phạm xuyên quốc gia. Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia có thể chia làm 2 mảng nội dung chính, đó là các quy định nhằm phòng ngừa tội phạm và các quy định nhằm trừng trị tội phạm. Nhìn chung, ASEAN phần nào đã tạo được sự liên kết giữa các quốc gia thành viên trong việc phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, tạo điều kiện cho các quốc gia thành viên giao lưu, trao đổi, học hỏi về các chính sách, biện pháp nhằm thực thi Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia. Các quy định của ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia đã được xây dựng trên cơ sở hài hòa và tuân thủ các điều khoản đã được quy định trong các quy định của Liên hợp quốc. Tuy nhiên, Pháp luật Cộng đồng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập cần hoàn thiện trong thời gian tới, như: chưa xây dựng được các văn kiện pháp lí có về một số tội phạm cụ thể; một số quy định về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia chưa cụ thể, rõ ràng; ASEAN vẫn thiếu những cơ chế thực thi cần thiết...

Trải qua 25 năm kể từ khi gia nhập ASEAN vào năm 1995, Việt Nam hiện nay đã trở thành thành viên tích cực và có trách nhiệm trong tất cả các lĩnh vực hợp tác khu vực, trong đó có phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia. Việc thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam trong phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia ASEAN thể hiện qua một số phương diện như: hình sự hoá đầy đủ các hành vi phạm tội theo yêu cầu tại các văn kiện ASEAN, xây dựng hệ thống thiết chế pháp lí phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia đáp ứng yêu cầu hợp tác khu vực, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, thực hiện công tác thông tin truyền thông... Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, Việt Nam vẫn còn những vướng mắc nhất định như: Việt Nam chưa xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành đối với một số loại tội phạm xuyên quốc gia điển hình khu vực và Luật tương trợ tư pháp hình sự như kinh nghiệm của một số quốc gia thành viên; một số quy định của Việt Nam chưa tương thích với pháp luật khu vực; quan hệ phối hợp giữa cơ quan trung ương của Việt Nam về thực hiện hợp tác phòng, chống tội phạm và cơ quan tương ứng của các nước ASEAN chưa chặt chẽ, hiệu quả... Để khắc phục vấn đề này, Việt Nam cần thực hiện một số giải pháp như: xây dựng văn kiện pháp luật chuyên ngành

về một số loại tội phạm xuyên quốc gia cụ thể và Luật tương trợ tư pháp hình sự; hoàn thiện thiết chế pháp lý về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia; hoàn thiện nội dung quy định pháp luật về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia tương thích với các văn kiện pháp lý ASEAN; tăng cường kiến thức, kỹ năng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thực thi pháp luật...

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **1. Tài liệu trong nước**

#### **1.1. Sách**

1. Nguyễn Ngọc Anh (chủ biên) (2007), *Hợp tác quốc tế đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Anh (chủ biên) (2011), *Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Công an nhân dân.
3. Nguyễn Ngọc Anh (chủ biên) (2013), *Công ước ASEAN về chống khủng bố và sự tham gia của Việt Nam (Tài liệu tập huấn chuyên sâu)*, Vụ Pháp chế - Bộ công an.
4. Nguyễn Ngọc Anh (2007) (chủ biên), *Hợp tác quốc tế đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng cảnh sát nhân dân Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
5. Bộ Công an (2013), *Sổ tay về công tác chuyển giao người bị kết án phạt tù*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
6. Bộ Công an (2013), *Sổ tay về công tác dẫn độ*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
7. Bộ Công an (2013), *Sổ tay về công tác tương trợ tư pháp hình sự*, Nxb. Lao động, Hà Nội;
8. Bộ Công an (2014), *Các văn kiện của Liên hợp quốc và khu vực ASEAN về phòng, chống khủng bố (tập 1, 2)*, Nxb. Lao động.
9. Bộ Công an (2014), *Tuyển tập các văn kiện pháp lý quốc tế có liên quan đến phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia (Tập 1, 2)*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
10. Bộ Công an (2015), *Đàm phán, ký kết Hiệp định chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Việt Nam với các nước - Thực tiễn và kinh nghiệm*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
11. Bộ Công an, *Đàm phán, ký kết Hiệp định về dẫn độ (2016) - Thực tiễn và kinh nghiệm*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
12. Bộ Tư pháp (2010), *Cẩm nang pháp luật quốc tế và quốc gia về phòng, chống buôn bán người*, Nxb. Tư pháp;

13. Bộ Tư pháp (2010), *Tìm hiểu các chuẩn mực quốc tế và pháp luật một số nước về phòng, chống buôn bán người*, Nxb. Tư pháp;
  14. Nguyễn Ngọc Chí (2012), *Những vấn đề lý luận thực tiễn về Luật Hình sự quốc tế*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
  15. Nguyễn Ngọc Chí (chủ biên) (2012), *Giáo trình Luật Hình sự quốc tế*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội;
  16. Luận Thùy Dương, *Kênh đối thoại không chính thức về an ninh và chính trị - Kênh 2 của ASEAN*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010.
  17. Đào Minh Hồng – Lê Hồng Hiệp (chủ biên) (2013), *Sổ tay Thuật ngữ Quan hệ Quốc tế*, Khoa QHQT – Đại học KHXH&NV TP HCM, tr, 46.
  18. Dương Minh Hào, Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Tiến Đạt (2009), *Các loại tội phạm xuyên quốc gia*, Nxb. Công an nhân dân;
  19. Nguyễn Huy Hoàng (chủ biên) (2013), *Đánh giá thực hiện cam kết xây dựng Cộng đồng ASEAN*, Nxb. Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
  20. Trần Văn Hoà (2011), *An toàn thông tin và công tác phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao*, Nxb. Công an nhân dân.
  21. Nguyễn Thị Phương Hoa (2014), *Luật hình sự quốc tế với việc đảm bảo quyền con người*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
  22. Trần Khánh (chủ biên) (2003), *Hiện thực hoá Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN: Vấn đề và triển vọng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
  23. Nguyễn Hùng Sơn, Luận Thùy Dương, Khổng Thị Bình, Hà Anh Tuấn, *150 câu hỏi và đáp về ASEAN - Hiến chương ASEAN và Cộng đồng ASEAN*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2010.
  24. Nguyễn Thị Thuận (chủ biên) (2007), *Luật hình sự quốc tế (sách chuyên khảo)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội;
  25. Trần Văn Thắng – Lê Mai Anh (đồng chủ biên), *Luật quốc tế - Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.
  26. Chu Thị Trang Vân (2011), *Các tội phạm quốc tế*, Sách: *Những vấn đề lý luận, thực tiễn về luật hình sự quốc tế*, Nxb. CTQG, Hà Nội.
  27. Viện Khoa học pháp lý, Phạm Văn Lợi (chủ biên) (2009), *Pháp luật về phòng, chống khủng bố một số nước trên thế giới*, Nxb. Tư pháp.
- 1.2. Báo, tạp chí, bài viết Hội thảo
28. GS.TS. Trung tướng. Nguyễn Ngọc Anh, *Tương trợ tư pháp hình sự ASEAN và thực tiễn thực hiện của Việt Nam*, Hội thảo khoa học cấp Khoa “Phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia trong ASEAN và thực tiễn thực hiện tại Việt Nam”, Trường Đại học Luật Hà Nội, tháng 5/2018;

29. Nguyễn Ngọc Anh (2007), *Tương trợ tư pháp hình sự của Vương quốc Thái Lan*, Tạp chí Công an nhân dân, số 11/2010;
30. Nguyễn Ngọc Anh (2010), *Hoàn thiện pháp luật góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia ở Việt Nam*, Tạp chí Công an nhân dân, số 11/2010;
31. Nguyễn Ngọc Anh (2011), *Hoàn thiện pháp luật góp phần nâng cao hiệu quả tương trợ tư pháp với nước ngoài*, Tạp chí Công an nhân dân, số 3/2007;
32. Nguyễn Ngọc Anh (2009), *Hội nghị lần thứ ba quan chức cấp cao các nước ASEAN về Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự - Cơ sở pháp lý đa phương phòng, chống tội phạm trong khu vực*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 3/2009;
33. Nguyễn Ngọc Chí, Nguyễn Thị Ly, *Dẫn độ tội phạm và định hướng hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự ở nước ta*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học, Tập 31, Số 2 (2015) 1-12
34. Hồ Thế Hoà, Nguyễn Thị Thu (2012), *Tội phạm xuyên quốc gia và những vấn đề đặt ra trong hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Viện Nhà nước và Pháp luật, số 3/2012;
35. Lê Sĩ Hưng (2009), *Hợp tác chống khủng bố trong ASEAN*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 11/2009;
36. Lê Thị Hà (2008), *Kết quả thực hiện dự án phòng, chống buôn bán phụ nữ và trẻ em tiểu vùng Mê Kông giai đoạn II tại Việt Nam*, Tạp chí Lao động và xã hội số 336;
37. Nguyễn Phong Hoà (2005), *Bàn về khái niệm tội phạm có tổ chức và tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia*, Tạp chí Tòa án nhân dân, Tòa án nhân dân tối cao, số 4/2005;
38. Phạm Hồ (2003), *Vai trò điều phối hợp tác ASEAN/ASEANAPOL của Văn phòng Interpol Việt Nam trong đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia*, Tạp chí Cảnh sát nhân dân, số 10 – 11/2003;
39. Phạm Hồ (2007), *Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia qua kênh Interpol, ASEANALOL giai đoạn từ nay đến năm 2020*, Tạp chí Công an nhân dân số 7/2007.
40. Vũ Lê Thái Hoàng (2004), *Ngăn chặn khủng bố trên biển ở khu vực Đông Nam Á: Thách thức và triển vọng*, Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, số 2/2004;
41. Học viện Cảnh sát nhân dân Việt Nam & Học viện Cảnh sát Hoàng gia Thái Lan (2016), *Kỷ yếu Hội thảo, Hợp tác Cảnh sát trong bối cảnh thành lập Cộng đồng ASEAN - Kinh nghiệm của Việt Nam và Thái Lan*, Hà Nội.

42. Phan Thanh Long (2005), *Quan niệm về "An ninh toàn diện" ở các nước Asean dưới tác động của xu thế toàn cầu hoá kinh tế*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 2/2005;
43. Nguyễn Thị Kim Ngân & Nguyễn Đức Phúc (2008), *Hiệp hội cảnh sát các nước ASEAN – Mô hình hợp tác quốc tế đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia*, Tạp chí Luật học số 9/2008;
44. Nguyễn Thị Minh Quế (2005), *Một số ý kiến về rửa tiền và phòng, chống rửa tiền trong các giao dịch tài chính giữa nước ta với nước ngoài*, Tạp chí Ngân hàng, số 6/2005;
45. Tổng Cục cảnh sát phòng, chống tội phạm (4/2010), *Kỷ yếu Hội thảo: “Tình hình và công tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam”*, Hà Nội.
46. Nguyễn Tiến Vinh, *Nguyên tắc “cùng hình sự hóa” trong bối cảnh thực thi công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 11 (294), năm 2012.

### 1.3. Luận văn, luận án, đề tài khoa học

47. Lê Hồng Hải (2015), *Hoạt động hợp tác quốc tế của lực lượng cảnh sát nhân dân Việt Nam với lực lượng cảnh sát các nước ASEAN trong đấu tranh phòng, chống tội phạm*, Luận án tiến sỹ luật học, Học viện cảnh sát nhân dân, Hà Nội;
48. Vũ Quang Vinh (2003), *Hoạt động phòng ngừa các tội phạm về ma túy của lực lượng cảnh sát nhân dân*, Luận án tiến sỹ luật học của, Học viện cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
49. Cheng Pun Lork (2010), *Hoạt động của lực lượng công an Vương Quốc Campuchia trong điều tra các vụ án buôn bán phụ nữ khu vực*, Luận án tiến sỹ luật học, Học viện cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
50. Lê Thị Yến (2005), *Chính sách hội nhập quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực chống rửa tiền và tài trợ khủng bố*, Luận văn thạc sỹ, Học viện Quan hệ quốc tế.
51. Thavideth Saviengvilay (2011), *Hợp tác của ASEAN trong việc giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống*, Luận văn thạc sỹ, Học viện Ngoại giao.
52. Nguyễn Thị Minh Hà (2015), *Những vấn đề pháp lý quốc tế về đảm bảo hoà bình và an ninh khu vực Đông Nam Á*, Luận văn thạc sỹ, Học viện Ngoại giao.
53. Nguyễn Đỗ Ngân Giang (2011), *Cơ chế hợp tác an ninh ASEAN – Thực trạng và triển vọng*, Luận văn thạc sỹ, Học viện Ngoại giao.

54. Nguyễn Văn Dũng (2009), *Cộng đồng an ninh ASEAN và việc tham gia của Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ, Học viện ngoại giao.
55. Nguyễn Bích Nga (2005), *Vấn đề hợp tác an ninh của ASEAN sau sự kiện 11/9/2001*, Luận văn thạc sỹ, Học viện Quan hệ quốc tế.
56. Hoàng Thị Hà (2005), *Những thách thức đối với hợp tác an ninh trong ASEAN thời kỳ sau Chiến tranh lạnh*, Luận văn thạc sỹ, Học viện Quan hệ quốc tế.

## **2. Tài liệu tiếng nước ngoài**

57. Alan Dupont (1999), *Transnational Crime, Drugs, and Security in East Asia*, ASIAN Survey, Vol.39, No.3.
58. Boister, Neil (2003): *Transnational Criminal Law?* European Journal of International Law, Vol 15, No 5.
59. Cheah Wuiling (2006), *Assessing Criminal Justice and Human Rights Models in the Fight against Sex Trafficking: A Case Study of the ASEAN Region*, Essex Human Rights Review Vol. 3 No. 1;
60. Fijnaut, 'Transnational Crime and the role of the United Nations', European Journal of Criminal Law and Criminal
61. Institute of Southeast Asian Studies (ISEAS) (1999), *Southeast Asian affairs 1999*, Printed in Singapore by Prime Packaging Industries Pte Ltd.
62. M. Caballero-Anthony (2011), *Non-traditional security challenges, regional governance, and the ASEAN political-security community (APSC) - ASEAN and the Institutionalization of East*, Routledge, New York, USA;
63. Mueller (2001), 'Transnational crime: Definitions and Concepts', in P. Williams and D. Vlassis (eds), *Combating Transnational Crime*.
64. Neil Boister (2012), *An introduction to transnational criminal law*, Oxford University Press;
65. Ong Yen Nee (2002), *International Responses to Terrorism: The Limits and Possibilities of Legal Control of Terrorism by Regional Arrangement with Particular Reference to Asean*, Nanyang Technological University.
66. Paul J. Smith (2004), *Terrorism and Violence in Southeast Asia: Transnational Challenges to States and Regional Stability*, Me Sharpe Inc, 9/2004.
67. Phil Marshall (2001), *Globalization, Migration and Trafficking: Some Thoughts from the South-East Asian Region*, Paper to the Globalization Workshop in Kuala Lumpur, 8-10 May 2001.
68. R.C. Severino (2007), *ASEAN faces the future : Collection of speeches of Rodolfo C. Severino/The ASEAN Secretariat*, Jakarta.

69. Ralf Emmers (2002), *The Securitization of Transnational Crime in ASEAN*, Institute of Defence and Strategic Studies Singapore, No. 39, Nanyang Technological University;
70. Ralf Emmers (2003), *The threat of transnational crime in Southeast Asia: Drug trafficking, human smuggling and trafficking, and sea piracy*, UNISCI Discussion papers, Singapore;
71. Ralf Emmers (2003), *The threat of transnational crime in southeast asia: drug trafficking, human smuggling and trafficking, and sea piracy*, Institute of Defence and Strategic Studies (IDSS) Singapore.
72. Robert C. Beckman (2002), *Combatting piracy and armed robbery against ships in Southeast Asia: the way forward*, Ocean Development & International Law Volume 33, 2002 - Issue 3-4
73. Robert C. Beckman and J. Ashley Roach (2012), *Piracy and International Maritime Crimes in ASEAN: Prospects for Cooperation*, Edward Elgar.
74. S. Pushpanathan Assistant Director, ASEAN Secretariat (1999), *Combating Transnational Crime in ASEAN* (Paper presented at the 7th ACPF World Conference on Crime Prevention and Criminal Justice, 23-26 November 1999, New Delhi, India);
75. Sheng Lijun (2006), *China-ASEAN Cooperation against illicit drugs from the golden triangle*, Asian Perspective Vol. 30, No. 2.
76. Susan Kneebone and Julie Debeljak (2012), *Transnational Crime and Human Rights: Responses to human Trafficking in the Greater Mekong Subregion*, Routledge 8/2012.
77. UNODC (2008), *Drug-Free ASEAN 2015: Status and Recommendations*, United Nations Office on Drugs and Crime Regional Centre for East Asia and the Pacific, Publication No. 01/2008.
78. Yoong Yoong Lee (2014), *Asean Matters!: Reflecting on the Association of Southeast Asian Nations*, World Scientific Publishing Co Pte Ltd;
- 3. Các văn kiện Đảng và văn bản pháp luật**
- 3.1. Văn kiện Đảng và văn bản pháp luật trong nước**
79. Nghị quyết số 51/NQ-CP của Chính phủ ngày 12 tháng 10 năm 2009 về Chương trình hành động của Chính phủ về tham gia hợp tác ASEAN đến năm 2015.
80. Kế hoạch triển khai thực hiện Công ước ASEAN về chống khủng bố ban hành kèm theo Quyết định số 1087/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15 tháng 8 năm 2012.
81. Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

82. Bộ luật hình sự Việt Nam 2015, sửa đổi bổ sung 2017.
83. Bộ luật hình sự năm 1987.
84. Luật phòng, chống khủng bố Việt Nam năm 2013.
85. Kế hoạch số 189/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ngày 26 tháng 6 năm 2017 thực hiện Quyết định số 161/QĐ-TTg về mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai;
86. Kế hoạch số 173/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Phòng ngày 23 tháng 8 năm 2017 về thực hiện Quyết định 161/QĐ-TTg thực hiện mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN tại thành phố Hải Phòng đến năm 2025.
87. Chỉ thị số 37/2004/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 8 tháng 11 năm 2004 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 09/1998/NQ-CP và Chương trình phòng, chống tội phạm của Chính phủ đến năm 2010.
88. Chỉ thị số 48-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 22 tháng 10 năm 2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.
89. Báo cáo số 465/BC-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 10 năm 2018 về hoạt động tương trợ tư pháp năm 2018.
90. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 1471/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm.
91. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 2546/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2015 phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 – 2020.
92. Nghị định số 07/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27 tháng 1 năm 2014 quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ phối hợp của Ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp.
93. Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 1654/QĐ-NHNN ngày 14 tháng 7 năm 2009 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng, chống rửa tiền.
94. Luật phòng, chống mua bán người năm 2011;
95. Luật phòng, chống ma túy năm 2013;
96. Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BCA-BQP-BGTVT ngày 20 tháng 6 năm 2016 hướng dẫn việc thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống khủng bố.
97. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 199/QĐ-TTg ngày 14 tháng 2 năm 2017 phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận 05-KL/TW về tiếp tục đẩy



mạnh thực hiện Chỉ thị 48-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2020.

3.2. *Văn bản Luật quốc tế và Luật nước ngoài*

98. Công ước ASEAN về chống khủng bố năm 2007.
99. Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em năm 2015.
100. Công ước Palermo về phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000.
101. Hiến pháp Vương quốc Campuchia năm 2009.
102. Hiệp định tương trợ tư pháp hình sự ASEAN năm 2004.
103. Kế hoạch hành động ASEAN phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia 2004.
104. Kế hoạch hành động ASEAN phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia 2016 – 2025.
105. Kế hoạch hành động ASEAN về chống khủng bố năm 2009.
106. Kế hoạch hành động ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em năm 2015.
107. Kế hoạch hành động của ASEAN phòng, chống sự trỗi dậy của chủ nghĩa cực đoan (2018-2025).
108. Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN (APSC blueprint) 2009.
109. Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN (APSC Blueprint) 2015 – 2025.
110. Luật chống khủng bố của Campuchia 2007.
111. Tuyên bố ASEAN phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia 1997.
112. Tuyên bố ASEAN phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia 2015.
113. Tuyên bố ASEAN về hành động chung chống khủng bố năm 2001.
114. Tuyên bố Hòa hợp ASEAN năm 1976.